

Bản án số: 177/2019/HS-PT

Ngày 22 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 180/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn H1 do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện U M,

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Họ và tên: Lê Văn H1, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1993 tại xã Khánh L, huyện U M, tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã Khánh L, huyện U M, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp 3, xã Khánh H, huyện U M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Thợ bạc; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Ngô Thị Phương; bị cáo có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại. (có mặt)

- Bị hại: Anh Danh Đặt C, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Ấp 6, xã Khánh L, huyện U M, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Lê Diệu H2, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp 6, xã Khánh L, huyện U M, tỉnh Cà Mau. (không triệu tập)

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp 7, xã Khánh L, huyện U M, tỉnh Cà Mau. (không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11/12/2018, Lê Văn H1 nghe nói Lê Minh V là em ruột của H1 bị đánh ở thị trấn U M và bị chặn đường không cho về nhà, nên H1 điều khiển xe chạy đến thị trấn U M. Khi đến gần tiệm sửa xe tên Đang ở Ấp 6, xã Khánh L, H1 dừng xe cấp lộ, bẻ 01 đoạn cây gỗ dài khoảng 80 cm để lên xe và tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng thị trấn U M. Chạy được 01 đoạn thì gặp V. H1 thấy V bị thương nên có ý định tìm nhóm người đã đánh V để trả thù. H1 kêu V quay xe lại cùng chạy về hướng thị trấn U M để tìm người đánh V. Khi H1 chạy xe đến trước tiệm cầm đồ Thanh Cung thuộc Ấp 4, xã Khánh L thì nhìn thấy Danh Đặt C đang đứng trước tiệm cầm đồ cách lộ xe khoảng 01 mét. H1 nghĩ C đánh em mình nên dừng xe lại, tay phải cầm cây chạy đến chỗ C đánh từ trên xuống, khi đó C đưa tay trái lên đỡ trúng vào khuỷu tay trái làm gãy cây. Lúc này, V nói không phải do C đánh nên H1 lên xe bỏ đi. C được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau để điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/TgT, ngày 28/02/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Cà Mau, kết luận: Danh Đặt C bị gãy mỏm khuỷu xương trụ tay trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện U M, quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, Điều 51; điểm d, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt Lê Văn H1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, bị cáo Lê Văn H1 có đơn kháng cáo xin hưởng án treo; bị hại Danh Đặt C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị hại Danh Đặt C vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo và kháng

cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Lê Văn H1 thừa nhận, do hiểu nhầm Danh Đặt C là người chặn đường đánh Lê Minh V, em ruột của bị cáo nên vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/12/2018, trước tiệm cầm đồ Thanh Cung thuộc ấp 4, xã Khánh L, huyện U M, bị cáo đã dùng cây gỗ, là hung khí nguy hiểm, đánh trúng vào khuỷu tay trái của Danh Đặt C 01 cái gây gãy móm khuỷu xương trụ tay trái. Thương tích theo giám định có tỷ lệ 15%.

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng có mặt tại hiện trường gây án, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện U M xét xử bị cáo Lê Văn H1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn H1 và bị hại về hình phạt, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bị cáo hiểu nhầm bị hại là người đã đánh và chặn đường không cho em ruột của bị hại là anh Lê Minh V về nhà, chứ không phải bị cáo vô cớ gây sự, tấn công bị hại. Hơn nữa tình tiết “có tính chất côn đồ” là tình tiết định khung ở điểm i khoản 1 và nằm trong phạm vi điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo. Nên việc án sơ thẩm tiếp tục áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là chưa phù hợp.

Tuy nhiên, án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Nên kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo và bị hại không được chấp nhận.

Về mức hình phạt, thấy rằng án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ như đã phân tích trên là bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả; có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như: Đơn xin bãi nại của bị hại và cha mẹ ruột bị hại; xác nhận của Chính quyền địa phương là có ông nội, ông ngoại, ông chú là người có C với cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm đảm bảo sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo, bị hại không phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 351, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện U M về hình phạt.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H1 **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lê Văn H1 phải nộp 200.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo, bị hại không phải chịu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U M;
- Công an huyện U M;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U M;
- Chi cục THADS huyện U M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết

